

Số: /TTr - STC

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật năm 2015, Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2020, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

### **I. Sự cần thiết ban hành văn bản:**

Thực hiện Thông tư số 152/2015/TT-BTC và Thông tư số 44/2017/TT-BTC, ngày 31/12/2019 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, theo đó một số loại tài nguyên theo khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 44/2017/TT-BTC có giá tối thiểu cao hơn giá thực tế các đơn vị khai thác bán ra thị trường, tuy nhiên vẫn phải ban hành theo giá tối thiểu trong khung giá để phù hợp với quy định tại Khoản 5.2 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC “Giá tính thuế tài nguyên quy định tại Bảng giá phải phù hợp Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành”.

Tuy nhiên, ngày 20/01/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 05/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC, theo đó khung giá tính thuế tài nguyên có sự thay đổi so với khung giá tính thuế tài nguyên đã được ban hành kèm theo Thông tư số 44/2017/TT-BTC.

Do đó để phù hợp Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính mới ban hành thì việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### **II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo xây dựng Dự thảo Quyết định:**

#### **1. Mục đích:**

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc quản lý khai thác tài nguyên.

- Bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà nước với tổ chức, cá nhân trong quản lý khai thác tài nguyên.

## **2. Quan điểm:**

Bảo đảm tuân thủ, phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

## **III. Quá trình xây dựng Dự thảo Quyết định.**

1. Thực hiện Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2020; Trên cơ sở đề xuất điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên năm 2020 của Sở, ngành và UBND thành phố, Phòng Quản lý Công sản, Giá và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính soạn thảo dự thảo lần 1 trình Ban giám đốc sở cho ý kiến. Trên cơ sở ý kiến của Ban giám đốc, phòng tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo lần 2, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính đồng thời gửi Văn bản cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan đề nghị tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo.

2. Tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định.

3. Tiếp thu ý kiến thẩm định Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn của Sở Tư pháp tại Văn bản số .../BCTĐ-STP ngày ....., Sở Tài chính chỉnh sửa, hoàn thiện Tờ trình, dự thảo Quyết định báo cáo UBND tỉnh xem xét ban hành.

## **IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định:**

### **1. Bố cục:**

Dự thảo Quyết định được chia thành 3 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại phụ lục ban hành Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

- Điều 2: Hiệu lực thi hành của Quyết định.

- Điều 3: Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện Quyết định.

### **2. Nội dung cơ bản:**

- **Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại phụ lục số I, số II và số IV ban hành Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

Điều chỉnh giá quặng Manhetit có hàm lượng  $40 \leq Fe < 50$  tại Phụ lục I - Giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản kim loại.

Điều chỉnh giá đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; cát vàng dùng trong xây dựng; đất làm gạch, ngói tại Phụ lục II - Giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại.

Thay thế Phụ lục IV - Giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên nước thiên nhiên.

- **Điều 2:** Quy định hiệu lực thi hành của Quyết định.

**- Điều 3:** Quy định trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện Quyết định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Tài chính xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-STP ngày ..... tháng ..... năm 2020 của Sở Tư pháp; Thuyết minh Dự thảo quyết định của UBND tỉnh và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị)*

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Như trên (Xem xét, quyết định);
- Lãnh đạo Sở;

*Gửi bản giấy:*

- Như trên (Xem xét, quyết định);
- Lưu: VT, QLCS,G&TCDN (M).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thị Ven**

## **THUYẾT MINH**

### **Cơ sở xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

#### **I. Cơ sở pháp lý:**

Thực hiện Thông tư số 152/2015/TT-BTC và Thông tư số 44/2017/TT-BTC, ngày 31/12/2019 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, theo đó một số loại tài nguyên theo khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 44/2017/TT-BTC có giá tối thiểu cao hơn giá thực tế các đơn vị khai thác bán ra thị trường, tuy nhiên vẫn phải ban hành theo giá tối thiểu trong khung giá để phù hợp với quy định tại Khoản 5.2 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC “Giá tính thuế tài nguyên quy định tại Bảng giá phải phù hợp Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành”.

Ngày 20/01/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 05/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC, theo đó khung giá tính thuế tài nguyên đối với một số loại tài nguyên có sự thay đổi.

#### **II. Về thay đổi mức giá tính thuế tài nguyên:**

Trên cơ sở Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ tài chính ban hành tại Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC, chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 155/TB-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Lý Thái Hải tại cuộc làm việc với Công ty Cổ phần vật tư và thiết bị toàn bộ, theo đó tại mục 2 “Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xem xét giải quyết về việc điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên theo nội dung đề nghị của MATEXIM tại Điểm 1, Mục III, Văn bản số 38.HCTC/CV-TBTB ngày 10/3/2020”; đề nghị của UBND thành phố Bắc Kạn tại Văn bản số 246/UBND-TCKH ngày 27/2/2020 về việc đề nghị tham mưu điều chỉnh lại giá tính thuế đối với tài nguyên đối với nước thiên nhiên năm 2020, đề nghị của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bắc Kạn tại Văn bản số 43/CV-CTN ngày 04/3/2020 về việc mức tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2445/STNMT-KS ngày 27/11/2019 về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, tham khảo Dự thảo Bảng giá tính thuế tài nguyên của tỉnh Cao Bằng, Dự thảo quyết định điều chỉnh mức giá như sau:

- Điều chỉnh giá quặng Manhetit có hàm lượng  $40 \leq Fe < 50$  quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND: Tại Văn bản số 38.HCTC/CV-TBTB ngày 10/3/2020 Công ty Cổ phần vật tư và thiết bị

toàn bộ đề nghị điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên đối với quặng Manhetit có hàm lượng  $40 \leq Fe < 50$  (quặng sắt) xuống mức 400.000 đồng/tấn, qua xem xét đối chiếu với khung giá tính thuế tài nguyên quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-BTC có giá tối thiểu là 450.000 đồng/m<sup>3</sup> do đó dự thảo điều chỉnh giảm mức giá tính thuế tài nguyên đối với loại khoáng sản nêu trên từ 600.000 đồng/tấn xuống bằng mức tối thiểu trong khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành là 450.000 đồng/tấn. Mức giá này bằng với mức giá trong dự thảo Bảng giá tính thuế tài nguyên tỉnh Cao Bằng đang trình UBND tỉnh Cao Bằng ban hành.

- Điều chỉnh giá một số khoáng sản không kim loại quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND.

+ Đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình: Trên địa bàn tỉnh loại tài nguyên này rất dồi dào trong khung giá tính thuế tài nguyên quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-BTC có mức giá tối thiểu là 27.000 đồng/m<sup>3</sup> và tối đa là 70.000 đồng/m<sup>3</sup>. Tại Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 đã được UBND tỉnh ban hành tại phụ lục số II Quyết định số 46/2020/QĐ-UBND là 49.000 đồng/m<sup>3</sup>. Qua xem xét nhận thấy cần thiết điều chỉnh mức giá trên bằng với mức giá tối thiểu trong khung giá tính thuế tài nguyên để khuyến khích đối tượng nộp thuế do đó đề xuất giảm mức giá tính thuế tài nguyên năm 2020 từ 49.000 đồng/m<sup>3</sup> xuống 27.000 đồng/m<sup>3</sup>.

+ Đối với cát vàng dùng trong xây dựng trong khung giá tính thuế tài nguyên quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-BTC có mức giá tối thiểu là 105.000 đồng/m<sup>3</sup> và tối đa là 350.000 đồng/m<sup>3</sup>. Tại Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 đã được UBND tỉnh ban hành tại phụ lục số II Quyết định số 46/2020/QĐ-UBND là 245.000 đồng/m<sup>3</sup>. Qua xem xét nhận thấy thực tế trên địa bàn cát vàng được chi ra làm 3 loại là cát bê tông, cát xây, cát trát. Qua đối chiếu với công bố giá vật liệu xây dựng ở thời điểm quý I của liên Sở Xây dựng – Tài chính (số 469/CBLS-XD-TC ngày 31/3/2020) tại Phụ lục số 03 cho thấy cát bê tông và cát xây là 200.000 đồng/m<sup>3</sup> cát trát là 245.455 đồng/m<sup>3</sup> do đó để thuận tiện cho việc tính thuế tài nguyên đề xuất phân chia cát vàng trong xây dựng ra làm hai loại là cát bê tông, cát xây và cát trát trong đó cát trát giữ nguyên theo mức giá đã ban hành là 245.000 đồng/m<sup>3</sup>, cát bê tông và cát xây điều chỉnh giảm theo giá thực tế là 200.000 đồng/m<sup>3</sup>.

+ Đối với đất làm gạch, ngói do Khung giá tính thuế tài nguyên trước đây quy định mức giá tối thiểu là 119.000 đồng/m<sup>3</sup> do đó tại Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 đã quy định là 119.000 đồng/m<sup>3</sup>. Nay Bộ Tài chính đã ban hành khung giá tính thuế tài nguyên tại Thông tư số 05/2020/TT-BTC thay thế cho khung giá tính thuế tài nguyên đã ban hành trước đây có mức giá tối thiểu là 50.000 đồng/m<sup>3</sup> và tối đa là 200.000 đồng/m<sup>3</sup>, do đó trên cơ sở ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2445/STNMT-KS ngày 27/11/2019 đề nghị điều chỉnh giảm đối với loại tài nguyên này đồng thời qua

tham khảo dự thảo Bảng giá tính thuế tài nguyên tỉnh Cao Bằng đang trình UBND tỉnh Cao Bằng ban hành có mức giá bằng với mức giá tối thiểu trong khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính mới ban hành vì vậy dự thảo đề xuất điều chỉnh giảm giá tính thuế tài nguyên đối với loại khoáng sản này từ 119.000 đồng/m<sup>3</sup> xuống 50.000 đồng/m<sup>3</sup>.

- Điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên quy định tại Phụ lục số IV ban hành kèm theo Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND: Trên cơ sở đề nghị của UBND thành phố Bắc Kạn tại Văn bản số 246/UBND-TCKH ngày 27/2/2020 về việc đề nghị tham mưu điều chỉnh lại giá tính thuế đối với tài nguyên đối với nước thiên nhiên năm 2020, đề nghị của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bắc Kạn tại Văn bản số 43/CV-CTN ngày 04/3/2020 về việc mức tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, dự thảo quy định thay thế toàn bộ phụ lục số IV ban hành kèm theo Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND theo mức giá do UBND thành phố và Công ty Cổ phần cấp, thoát nước đề xuất.

Các loại tài nguyên khác không được đề cập đến vẫn giữ nguyên mức giá tại các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND.

Số: /2020/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành  
Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số ...../TTr-STC ngày .... tháng ..... năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại phụ lục ban hành Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

1. Phụ lục số I:

Mã nhóm, loại tài nguyên					Tên nhóm, loại tài nguyên/ Sản phẩm tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế tài nguyên năm 2020 (đồng)
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5			
I					<b>Khoáng sản kim loại</b>		
...	II	I102		I10203	Sắt .... Quặng Manhetit (có từ tính) ..... Quặng Manhetit có hàm lượng 40%≤Fe<50% .....	tấn	-  450.000

## 2. Phụ lục số II:

Mã nhóm, loại tài nguyên					Tên nhóm, loại tài nguyên/ Sản phẩm tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế tài nguyên năm 2020 (đồng)
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5			
II					<b>Khoáng sản không kim loại</b>		
	III1				Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	m3	27.000
	...				....		
	II5				Cát		
					....		
		II502	.. II50202	II5020201	Cát xây dựng  Cát vàng dùng trong xây dựng Cát vàng bê tông, xây dùng trong xây dựng	m3 m3	  200.000
				II5020202	Cát vàng trát dùng trong xây dựng .....	m3	245.000

## 3. Thay thế Phụ lục số IV như sau:

Mã nhóm, loại tài nguyên					Tên nhóm, loại tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế tài nguyên năm 2020 (đồng)
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5			
V					<b>Nước thiên nhiên</b>		
	V1				Nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên, nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp		
		V102			<i>Nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp</i>		
			V10201		Nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp	m <sup>3</sup>	100.000
			V10202		Nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp	m <sup>3</sup>	500.000
	V2				<b>Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch</b>		



		V201		Nước mặt	m <sup>3</sup>	2.000
		V202		Nước dưới đất (nước ngầm)	m <sup>3</sup>	3.000
	<b>V3</b>			<b>Nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác</b>		
		V301		Nước thiên nhiên dùng trong sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá	m <sup>3</sup>	40.000
		V302		Nước thiên nhiên dùng cho khai khoáng	m <sup>3</sup>	40.000
		V303		Nước thiên nhiên dùng mục đích khác (làm mát, vệ sinh công nghiệp, xây dựng, dùng cho sản xuất, chế biến thủy sản, hải sản, nông sản...)	m <sup>3</sup>	3.000

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng .... năm 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- UBMTTQVN tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KTTCKT, NCPC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lý Thái Hải**